TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/DS-ST.
Ngày: 22/10/2019
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Lan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đông**

Bà **Trần Thị Sẩm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Lanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 355/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Kim Thị Thùy L** - Sinh năm: 1980; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Hồng Nh** - Sinh năm: 1979; địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phan Phúc Nh –** Sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 7 năm 2019, bản tự khai, biên bản hòa giải, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Kim Thị Thùy L trình bày:

Vào ngày 12 tháng 6 năm 2017 (âm lịch), bà có mở một dây hụi 1.000.000 đồng (một triệu đồng), hụi tháng khui một lần vào ngày 12 hàng tháng, hụi có 25 hụi viên bà Nh tham gia một phần. Bà Nh đóng 2 tháng hụi sống thì đến tháng thứ

ba bà Nh hốt hụi, bà giao đủ tiền hụi cho bà Nh là 15.200.000 đồng (bà Nh bỏ thăm 400.000 đồng). Sau khi hốt hụi, bà Nh không đóng hụi chết lại cho bà. Mặc dù, bà đã nhiều lần đến đòi nhưng bà Nh không trả mà còn thách bà đi thưa. Do đó, vào ngày năm 2018, bà đã khởi kiện ra tòa án yêu cầu bà Nh và ông Nh trả cho tôi số tiền nợ hụi 22.000.000 đồng, nhưng vào thời điểm bà khởi kiện thì bà Nh và ông Nh chỉ mới vị phạm nghĩa vụ đóng hụi chết 11 tháng với số tiền là 11.000.000 đồng, nên bản án số 86/2018/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre buộc bà Nh và ông Nh có trách nhiệm liên đới trả bà số tiền nợ hụi 11.000.000 đồng, còn lại 11.000.000 đồng. Đến nay, hụi đã mãn được 04 tháng, bà Nh và ông Nh vẫn không trả 11.000.000 đồng tiền hụi còn lại cho bà. Do đó, bà khởi kiện, yêu cầu bà Nh và ông Nh có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi còn lại của dây hụi ngày vào ngày 12 tháng 6 năm 2017 âm lịch là 11.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

- Tại văn bản nêu ý kiến, biên bản hòa giải, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa bị đơn là bà Trần Thị Hồng Nh trình bày:

Bà thừa nhận vào ngày 21/6/2017 (âm lịch), bà có tham gia 01 dây hụi do bà Kim Thị Thùy L làm chủ, hụi 1.000.000 đồng, tháng khi 01 lần, hụi có 25 hụi viên, bà tham gia 01 phần, đóng hụi sống đến tháng thứ hai, đến tháng thứ 3 bà hốt hụi, bà bỏ thăm 400.000 đồng, bà L giao hụi cho bà số tiền 15.200.000 đồng. Sau khi hốt hụi, bà còn nợ lại bà L số tiền hụi chết là 22.000.000 đồng. Sau đó, bà L khởi kiện bà và tại Bản án số 86/2018/DS-ST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ cày Nam, tỉnh Bến Tre buộc bà và ông Nh chồng bà cùng có trách nhiêm liên đới trả cho bà L số tiền nợ hụi là 11.000.000 đồng. Như vậy trừ đi 11.000.000 đồng Bản án số 86/2018/DS-ST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tuyên thì bà còn nợ lại bà L 11.000.000 đồng. Nay, bà L khởi kiện yêu cầu bà trả 11.000.000 đồng thì bà đồng ý trả, nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Bà vô hụi là để nuôi heo, cùng lo sinh hoạt cho gia đình nhưng do heo bị bệnh chết nên không có tiền trả nợ.

Tại đơn yêu cầu xác nhận đề ngày 5/8/2019 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Phúc Nh trình bày:

Ông là chồng bà Nh. Bà Nh có thông báo cho ông biết việc tòa án mời làm việc liên quan đến việc chơi hụi của bà L. Nhưng thực tế việc bà Nh chơi hụi với bà L ông hoàn toàn không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng qui định về quyền và nghĩa vụ. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng qui định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày

Nam, tỉnh Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các 103, 116, 280, 288, 351, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Thùy L. Buộc bà Trần Thị Hồng Nh và ông Phan Phúc Nh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền hụi nợ là 11.000.000 (Mười một triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Kim Thị Thùy L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi với bị đơn bà Trần Thị Hồng Nh và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Phúc Nh có nơi cư trú tại ấp B, xã A, huyện A, tỉnh Bến Tre, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Phúc Nh đã được tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng ông Nh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nh là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn bà Kim Thị Thùy L khởi kiện yêu bà Trần Thị Hồng Nh và ông Phan Phúc Nh có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hụi 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy rằng, việc tham gia chơi hụi giữa bà L và bà Nh được hai bên thừa nhận, trên tinh thần tự nguyện. Bà Trần Thị Hồng Nh thừa nhận còn nợ bà Kim Thị Thùy L số tiền nợ hụi là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng), lời thừa nhận này, phù hợp với lời khai của nguyên đơn và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là tính tiết, sự kiện không phải chứng minh và công nhận sự thật này. Việc bà Nh chưa thanh toán đầy đủ cho phía bà L là vi phạm nghĩa vụ tại Điều 351 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu liên đới, bà Nh thừa nhận việc vô hụi là để nuôi heo, sinh lời nhằm đáp ứng như cầu thiết yếu của gia đình. Bà Nh và ông Nh là vợ chồng, hôn nhân đang tồn tại, căn cứ vào Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần buộc ông Phan Phúc Nh có nghĩa vụ liên đới với bà Trần Thị Hồng Nh trả số tiền nợ hụi 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) cho bà Nh.

[2.3] Ngoài số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng), bà Kim Thị Thùy L không yêu cầu bà Trần Thị Hồng Nh và ông Phan Phúc Nh phải liên đới trả lãi suất của số tiền nói trên. Đây là sự tự nguyện của bà L, không trái với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[3] Bà Trần Thị Hồng Nh có yêu cầu xin trả dần số tiền nợ 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Xét thấy đây là gioại đoạn thi hành án, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Thùy L được chấp nhận toàn bộ nên bà Trần Thị Hồng Nh và ông Phan Phúc Nh phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo qui định tại điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội là: 11.000.000 đồng x 5% = 550.000 đồng.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, khoản 4 Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 103, 116, 280, 288, 351, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 27, 30, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị Thùy L đối với bà Trần Thị Hồng Nh và ông Phan Phúc Nh "*Về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi"*.

2. Buộc bà Trần Thị Hồng Nh và ông Phan Phúc Nh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Kim Thị Thùy L số tiền nợ hụi là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng)

Ghi nhận sự tự nguyện bà Kim Thị Thùy L không yêu cầu bà Trần Thị Hồng Nh và ông Phan Phúc Nh trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày bà Kim Thị Thùy L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị Hồng Nh và ông Phan Phúc Nh chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì bà Trần Thị Hồng Nh và ông Phan Phúc Nh phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương

ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1) Buộc bà Trần Thị Hồng Nh và ông Phan Phúc Nh phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 550.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

3.2) Hoàn trả lại cho bà Kim Thị Thùy L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003756 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

4/ Về quyền kháng cáo: Bà Kim Thị Thùy L và bà Trần Thị Hồng Nh có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Phan Phúc Nh vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

5/Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan